

Số: 1450 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ

Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, tỷ lệ 1/500

Địa điểm: tại các phường Tây Mỗ, Đại Mỗ - quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng;

Căn cứ Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Thành phố ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị S3, tỷ lệ 1/5.000 - tại ô quy hoạch C3, C5, F1, F2, F3, F4, F5, F6 và Quy hoạch phân khu đô thị GS, tỷ lệ 1/5000 - tại ô quy hoạch GS4-1;

Căn cứ Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, tỷ lệ 1/500 tại các phường Tây Mỗ, Đại Mỗ - quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 01/TB-UBND ngày 02/01/2019 của UBND Thành phố về kết luận của Tập thể UBND Thành phố tại cuộc họp về phương án thiết kế bố trí kết hợp đỗ xe tại các ô đất công cộng thuộc dự án Khu đô thị Gia Lâm, huyện Gia Lâm và dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 195/TB-UBND ngày 06/8/2019 của UBND Thành phố về kết luận của Tập thể UBND Thành phố tại cuộc họp xem xét chủ trương điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Thông báo số 166/TB-UBND ngày 21/02/2020 của UBND Thành phố về kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về chủ trương điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tại các ô đất thuộc Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, tỷ lệ 1/500;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 1335/TTr-QHKT ngày 25/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, tỷ lệ 1/500 tại các phường Tây Mỗ, Đại Mỗ - quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội với những nội dung chủ yếu sau:

1. Vị trí, ranh giới và quy mô:

Khu vực nghiên cứu điều chỉnh thuộc 33 lô đất trong Quy hoạch chi tiết Khu đô thị, tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt với tổng diện tích đất nghiên cứu điều chỉnh khoảng 570.982,8m². Trong đó:

a) Khu vực đề xuất điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.

Tại 16 lô đất có ký hiệu: F4-CCTP1, F4-CC01, GS-CCTP1 và GS-CCTP2 (bao gồm cả đoạn đường giao thông B= 15m nằm xung quanh 02 lô đất), GS-P04, GS-P01, GS-CXTP3, GS-MN01, F6-CXTP2, F6-MN01, F6-CXTP1, F6-MN02, F6-MN03, F6-MN04, GS-CXTP4 và GS-MN03 (bao gồm cả đoạn đường giao thông B= 25m nằm giữa 02 lô đất); Tổng diện tích đất khoảng 353.659,8m².

b) Khu vực đề xuất điều chỉnh tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.

Tại 17 lô đất có ký hiệu C3-HH01, F2-CCTP1, F2-CCTP4, F5-CCTP1, F4-CH02, F2-CCTP2, F2-CCTP3, GS-CXTP5, GS-MN02, C3-CC02, F1-CC01, F3-CC02, F5-CC01, GS-CC01, GS-CC02, F4-NT1, F4-THCS1 (trong đó có 04 lô đất ký hiệu C3-HH01, F2-CCTP1, F2-CCTP4, F5-CCTP1 đã được UBND Thành phố đồng ý tại Thông báo số 915/TB-UBND ngày 06/8/2019); Tổng diện tích đất nghiên cứu khoảng 217.323m².

2. Mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh:

a) Mục tiêu điều chỉnh:

- Bổ sung quỹ sần công cộng, dịch vụ, diện tích đỗ xe và hoàn thiện hơn hệ thống hạ tầng cho dự án, khu vực và tổ chức sắp xếp lại không gian kiến trúc cảnh quan để phù hợp chủ trương của cấp thẩm quyền và nhu cầu thực tiễn của khu đô thị, khu vực lân cận; Khớp nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, giao thông tại khu vực theo quy hoạch.

- Làm cơ sở pháp lý để chủ đầu tư nghiên cứu triển khai các nội dung tiếp theo quy hoạch và để các cấp chính quyền thực hiện quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Nguyên tắc điều chỉnh:

- Tuân thủ định hướng của Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị S3, tỷ lệ 1/5.000 - tại ô quy hoạch C3, C5, F1, F2, F3, F4, F5, F6 và Quy hoạch phân khu đô thị GS, tỷ lệ 1/5000 - tại ô quy hoạch GS4-1 đã được duyệt; Không làm ảnh hưởng đến tính chất, chức năng, quy mô, ranh giới, định hướng phát triển chung của Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt.

- Giữ nguyên chức năng sử dụng đất, quy mô diện tích các loại đất, mật độ xây dựng, tầng cao công trình theo điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, tỷ lệ 1/500 đã được UBND Thành phố phê duyệt, tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam; Đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan khu vực điều chỉnh đảm bảo hài hòa không gian kiến trúc cảnh quan khu vực; Đảm bảo khớp nối và không làm ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật chung khu vực.

- Các nội dung khác không thuộc nội dung điều chỉnh thực hiện theo điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, tỷ lệ 1/500 đã được UBND Thành phố phê duyệt và theo các quy định khác có liên quan.

3. Nội dung điều chỉnh:

a) Về quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.

(1) Gộp 02 lô đất ký hiệu F4-CCTP1 (công cộng thành phố) và F4-CC01 (công cộng đơn vị ở) thành 01 lô đất ký hiệu F4-CCTP1, trên cơ sở giữ nguyên mật độ xây dựng, số tầng cao tối đa theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt.

(2) Gộp 02 lô đất GS-CCTP1 và GS-CCTP2 (công cộng thành phố), dịch chuyển vị trí 01 lô đất ký hiệu GS-P04 (bãi đỗ xe) và điều chỉnh hướng tuyến tuyến đường giao thông B= 15m ở khu vực xung quanh 02 lô đất GS-CCTP1 và GS-CCTP2 tạo thành các lô đất GS-CCTP1, GS-P04 và đường giao thông ở khu vực xung quanh lô đất GS-CCTP1 (sau điều chỉnh) trên cơ sở giữ nguyên chức năng và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, chiều rộng mặt cắt ngang tuyến đường theo quy hoạch đã được duyệt.

(3) Điều chỉnh ranh giới, hình dáng 02 lô đất cây xanh thành phố (ký hiệu GS-CXTP4, GS-CXTP3) và 02 lô đất mặt nước (ký hiệu GS-MN01, GS-MN03) do điều chỉnh hướng tuyến đoạn đường giao thông B= 25m cắt qua 04 lô đất này, dịch chuyển vị trí 01 lô đất bãi đỗ xe (ký hiệu GS-P01) ra sát ranh giới phía Tây lô đất GS-CXTP3 (sau điều chỉnh) trên cơ sở giữ nguyên chức năng, tổng diện tích các thành phần đất và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo quy hoạch được duyệt.

(4) Gộp lô đất ký hiệu F6-CXTP2 (cây xanh thành phố) và lô đất F6-MN01 (mặt nước) thành 01 lô đất F6-CXTP2 (cây xanh thành phố), gộp lô đất F6-CXTP1 (cây xanh thành phố) và 03 lô đất F6-MN02, F6-MN03, F6-MN04 (mặt nước) thành 01 lô đất F6-CXTP1 (cây xanh thành phố) và 01 lô đất F6-MN04 (mặt nước) trên cơ sở giữ nguyên tổng diện tích đất cây xanh thành phố (gồm F6-CXTP2 và F6-CXTP1) và mặt nước (gồm F6-MN01, F6-MN02, F6-MN03, F6-MN04) theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt.

Bảng tổng hợp các nội dung điều chỉnh

TT	Ký hiệu lô đất	Theo QHCT đã được duyệt				Nội dung điều chỉnh				Ghi chú
		Diện tích đất	Mật độ XD	Tầng cao	Hệ số SĐĐ	Diện tích đất	Mật độ XD	Tầng cao	Hệ số SĐĐ	
		(m ²)	(%)	(tầng)	(Lần)	(m ²)	(%)	(tầng)	(Lần)	
1	F4-CCTP1	14.963	60	10	6,0	24.423	60	10	6,0	Gộp thành 01 lô đất F4-CCTP1
	F4-CC01	9.460	60	5	3,0					
2	GS-CCTP1	55.302	30	3	0,9	75.761	30	3	0,9	Gộp thành 01 lô đất GS-

TT	Ký hiệu lô đất	Theo QHCT đã được duyệt				Nội dung điều chỉnh				Ghi chú
		Diện tích đất	Mật độ XD	Tầng cao	Hệ số SDB	Diện tích đất	Mật độ XD	Tầng cao	Hệ số SDB	
		(m ²)	(%)	(tầng)	(Lần)	(m ²)	(%)	(tầng)	(Lần)	
	GS-CCTP2	20.459	30	3	0,9					CCTP1
	GS-P04	8.602	-	-	-	8.602	-	-	-	Dịch chuyển vị trí
	Đường giao thông B=15m (tại khu vực xung quanh 02 lô đất GS-CCTP1, GS-CCTP2)	10.969,4	-	-	-	10.969,4	-	-	-	Điều chỉnh hướng tuyến (do điều chỉnh vị trí các lô đất GS-P04 và GS-P01 và gộp 02 lô đất GS-CCTP1, GS-CCTP2)
3	GS-CXTP3	53.060	5,0	1	0,05	46.353	5,0	1	0,05	Điều chỉnh ranh giới và hình dạng khu đất
	GS-MN01	10.045	-	-	-	10.045	-	-	-	
	GS-CXTP4	7.056	5,0	1	0,05	13.763	5,0	1	0,05	
	GS-MN03	2.565	-	-	-	2.565	-	-	-	
	GS-P01	6.169	-	-	-	6.169	-	-	-	Dịch chuyển vị trí
	Đường giao thông B = 25m (ở giữa 02 lô đất GS-CXTP3 và GS-CXTP4)	4.269,4	-	-	-	4.269,4	-	-	-	Điều chỉnh hướng tuyến
4	F6-CXTP2	3.887	5,0	1	0,05	6.970	5,0	1	0,05	Gộp thành 01 lô đất cây xanh đô thị (F6-CXTP2),
	F6-MN01	3.083	-	-	-					
	F6-CXTP1	108.433	5,0	1	0,05	105.350	5,0	1	0,05	Điều chỉnh ranh giới và hình dạng lô đất cây xanh F6-CXTP1 và F6-MN04
	F6-MN02	6.880	-	-	-					
	F6-MN03	3.852	-	-	-					
	F6-MN04	24.605	-	-	-	38.420	-	-	-	
	Tổng cộng	353.659,8				353.659,8				

Ghi chú:

Việc hợp thửa, hợp khối tại lô đất công cộng thành phố F4-CCTP1 với ô đất công cộng đơn vị ở F4-CC01 dựa trên nguyên tắc phân định rõ từng chức năng sử dụng công cộng (cấp thành phố và cấp đơn vị ở) và bố trí đủ 28.380m² sàn công cộng đơn vị ở (thuộc ô đất F4-CC01 theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt); đồng thời, bố trí bổ sung khoảng 80.802m² sàn đỗ xe tại công trình sau khi hợp khối. Nhà đầu tư chỉ được triển khai đầu tư xây dựng khi đã hoàn tất các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành (trong trường hợp có hai nhà đầu tư khác nhau phải có sự thỏa thuận, thống nhất về lợi ích, quản lý vận hành và sử dụng công trình sau điều chỉnh).

b) Về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Điều chỉnh hình để thống nhất với nội dung điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tại 16 lô đất theo các nhóm: (1) F4-CCTP1, F4-CC01 (thành F4-CCTP1); (2) GS-CCTP1, GS-CCTP2 (thành GS-CCTP1) và GS-P04; (3) GS-P01, GS-CXTP3, GS-MN01, GS-CXTP4 và GS-MN03; (4) F6-CXTP2, F6-MN01 (thành F6-CXTP2); F6-CXTP1 và F6-MN02, F6-MN03, F6-MN04 (thành F6-CXTP1 và F6-MN04).

- Điều chỉnh về giải pháp bố cục mặt bằng, hình khối công trình, cảnh quan và bổ sung quy mô đỗ xe tại 04 lô đất có ký hiệu C3-HH01, F2-CCTP1, F2-CCTP4, F5-CCTP1 để phù hợp với công năng đỗ xe đã được chấp thuận chủ trương. Điều chỉnh về giải pháp bố cục mặt bằng, hình khối công trình, cảnh quan kiến trúc đối với 13 lô đất có ký hiệu F4-CH02, F2-CCTP2, F2-CCTP3, GS-CXTP5, GS-MN02, C3-CC02, F1-CC01, F3-CC02, F5-CC01, GS-CC01, GS-CC02, F4-NT1, F4-THCS1 để hợp lý hơn về cảnh quan kiến trúc của từng lô đất và tổng thể dự án, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (trong đó, các lô đất có ký hiệu F4-NT1 và F4-THCS1 đã được Cục Hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở).

c) Về Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

* Quy hoạch giao thông:

Cơ bản giữ nguyên mạng lưới, phân cấp hạng đường theo đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt. Nội dung điều chỉnh cục bộ cụ thể như sau:

- Điều chỉnh phương án thiết kế nút giao giữa 02 tuyến đường B=48m với tuyến đường sắt từ hình thức hầm chui thành cầu vượt (đã được Bộ Giao thông vận tải thống nhất chủ trương tại công văn số 3599/BGTVT-KCHT ngày 18/3/2019). Quá trình triển khai chi tiết của Dự án cần đảm bảo không ảnh hưởng đến phương án thiết kế của tuyến đường sắt đô thị số 6, có giải pháp để giảm tiếng ồn, khói, bụi... sử dụng vật liệu nhẹ, màu sắc hài hòa với công trình kiến trúc hai bên, phương án kiến trúc cầu phù hợp với cảnh quan tại khu vực.

- Điều chỉnh vị trí 02 bãi đỗ xe trong khu quy hoạch để phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, giữ nguyên quy mô diện tích, công suất đỗ xe theo Quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Điều chỉnh vị trí bãi đỗ xe GS-P04 giáp lô đất GS-CCTP2 sang vị trí giáp lô đất GS-P03 (diện tích 8.602m²).

+ Điều chỉnh vị trí lô đất bãi xe GS-P01 sang phía Tây lô đất GS-CXTP3 (diện tích 6.169m²).

Các công trình xây dựng trong khu vực dự án phải thiết kế đảm bảo quy mô công suất đỗ xe đáp ứng yêu cầu đỗ xe của khu vực theo quy định của Thành phố: Bổ sung bố trí diện tích sân đỗ xe kết hợp trong các tầng nổi của công trình F4-CCTP1, C3-HH01, F2-CCTP1, F2-CCTP4, F5-CCTP1 với tổng diện tích sân đỗ xe bổ sung thêm khoảng 345.928m² (ngoài diện tích đỗ xe đã được xác định theo quy hoạch chi tiết được duyệt tại 05 ô đất nêu trên) để phục vụ chung cho khu vực và các công trình cao tầng trong phạm vi dự án (diện tích dành để phục vụ cho các công trình nhà ở cao tầng xung quanh tối thiểu khoảng 274.181m²). Tỷ lệ, chức năng sử dụng theo quy định tại Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Điều chỉnh tăng chiều rộng lòng đường xe chạy nhánh kết nối của tuyến đường quy hoạch B= 64m ra đường gom Đại lộ Thăng Long từ 7m lên thành 12m.

- Điều chỉnh hướng tuyến đường khu vực giữa ô đất GS-CXTP3, GS-CXTP4 để phù hợp với yêu cầu cảnh quan và thuận lợi cho việc tổ chức giao thông tại nút giao với tuyến đường B= 40m.

- Điều chỉnh tăng quy mô tuyến đường phân khu vực phía Bắc ô đất GS-CCTP1 từ B= 15m thành B= 17m và điểm đầu nối ra các đường xung quanh để phù hợp với nội dung đề xuất điều chỉnh về quy hoạch sử dụng đất. Quá trình triển khai chi tiết của Dự

án sẽ có các giải pháp tổ chức giao thông (đường một chiều, phân làn...) để hạn chế ảnh hưởng đến giao thông của khu vực, đảm bảo an toàn.

- Điều chỉnh thiết kế chi tiết một số đảo giao thông, điểm quay đầu xe, cầu tạo mặt cắt ngang trong khu quy hoạch để thuận lợi tổ chức giao thông, không ảnh hưởng đến mạng lưới, yêu cầu kết nối giao thông của khu vực bên ngoài khu quy hoạch. Đối với 02 cầu đi bộ qua đường sắt (đã được xác định theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt trước đây): bổ sung nội dung đề xuất thiết kế chi tiết đảm bảo khoảng cách cầu đi bộ $\geq 500\text{m}$ và chiều rộng cầu lớn hơn 3m phù hợp theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn; chiều dài, cao độ cầu... sẽ được nghiên cứu chi tiết trong giai đoạn tiếp theo, có ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý chuyên ngành đường sắt và các đơn vị có liên quan theo quy định hiện hành.

* Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Điều chỉnh tuyến mương hở thoát nước mưa dọc theo phố Cầu Cốc (các ô quy hoạch ký hiệu F6-MN01, F6-MN02, F6-MN03, F6-MN04) từ kích thước $B_{\text{mặt x Htb}} = 13-15-20 \times 3\text{m}$ thành tuyến cống hộp kích thước $B \times H = 3 \times 2\text{m}$ chôn ngầm, bên trên trồng cây xanh cảnh quan.

- Điều chỉnh nâng cao độ cục bộ tại nút giao N50 từ $H = +6,60\text{m}$ lên thành $H = +7,00\text{m}$ để đảm bảo cao độ vượt nổi với cầu vượt đường sắt trên tuyến đường quy hoạch $B = 48\text{m}$.

* Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

Giữ nguyên quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh 35 lô đất thuộc Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ có điều chỉnh sắp xếp lại không gian kiến trúc cảnh quan. Trong nội bộ các lô đất bổ sung công suất hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu tăng thêm của các lô đất, bổ sung các tuyến đường dây, đường ống nội bộ khu đất đáp ứng nhu cầu sử dụng của công trình. Cụ thể sẽ được xác định trong giai đoạn lập dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2.

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc kiểm tra, xác nhận bản vẽ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, tỷ lệ 1/500 phù hợp với Quyết định phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch của UBND Thành phố.

- Giao UBND quận Nam Từ Liêm chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thái Sơn tổ chức công bố công khai Điều chỉnh cục bộ quy hoạch được duyệt để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân được biết.

- Giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu UBND Thành phố về đầu tư, đất đai, xây dựng và nghĩa vụ tài chính liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch và các ô đất công cộng đơn vị ở, công cộng đô thị theo quy định.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, cùng các đơn vị liên quan, hướng dẫn UBND quận Nam Từ Liêm (theo Văn bản số 379/UBND-QLĐT ngày 11/3/2020) về đầu tư xây dựng trường học công lập và công trình công cộng đơn vị ở phục vụ địa phương tại Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

- Chủ tịch UBND quận Nam Từ Liêm, UBND phường Tây Mỗ và phường Đại Mỗ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo Điều chỉnh cục bộ quy hoạch được phê duyệt, xử lý các trường hợp xây dựng sai Điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và đào tạo; Chủ tịch UBND quận Nam Từ Liêm; Chủ tịch UBND các phường Tây Mỗ và Đại Mỗ; Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thái Sơn; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, các tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Các PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP ^{Phạm Văn Chiến}
các phòng: TH, TKBT, KT, ĐT; ^{Th, n}
- Lưu: VT, ĐT.



- 22

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng

